UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 316 /BC-UBND	*Đắk Lắk, ngày 24 tháng 11 năm 2022*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022" ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 745/BTP-PBGDPL ngày 14/3/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022" (sau đây gọi là Đề án) ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6247/KH-UBND ngày 05/8/2019 về việc triển khai Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên tổ chức rà soát, kiện toàn đội ngũ Hòa giải viên ở cơ sở, tuyên truyền viên ở các thôn, buôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thành lập đội ngũ tập huấn viên ở cấp huyện, hướng dẫn phát hành Bộ tài liệu do Bộ Tư pháp biên soạn cho đội ngũ, tập huấn viên cấp huyện và hòa giải viên ở cơ sở; tổ chức sơ kết, tổng kết và đề nghị khen thưởng các cá nhân, tập thể làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở (HGOCS).

Bên cạnh đó, UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL hòa giải ở cơ sở hằng năm[1] để chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai công tác hoà giải ở cơ sở nói chung và Kế hoạch số 6247/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án nói riêng (*được tổng hợp tại Phụ lục kèm theo)*. Theo đó, đã có 15/15 đơn vị cấp huyện

[1] Kế hoạch số 11462/KH-UBND ngày 27/12/2018 triển khai công tác PBGDPL năm 2019; Kế hoạch số 10636/KH-UBND ngày 26/12/2019 triển khai công tác PBGDPL năm 2020; Kế hoạch số 11693/KH-UBND ngày 28/12/2020 triển khai công tác PBGDPL năm 2021; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 04/01/2022 về triển khai công tác PBGDPL năm 2022.

triển khai thực hiện Đề án đúng theo định hướng của cấp trên, cơ bản đảm bảo mục tiêu, hiệu quả của Đề án.

2. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án

Định kỳ hằng năm, Sở Tư pháp và UBND cấp huyện đã chủ động kiểm tra việc thực hiện Đề án lồng ghép trong đợt kiểm tra công tác Tư pháp của ngành, một số đơn vị cấp huyện đã tổ chức được các kế hoạch kiểm tra chuyên đề về công tác HGOCS[2]. Nội dung kiểm tra chú trọng nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ; đánh giá chất lượng hồ sơ vụ việc và bảo đảm các điều kiện hoạt động của hoà giải viên (đặc biệt là chi trả thù lao cho hoà giải viên theo Nghị quyết số 142/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh quy định về mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk); việc củng cố, kiện toàn các tổ HGOCS; xem xét, phân tích nguyên nhân đạt tỷ lệ hòa giải thành và tỷ lệ hoà giải không thành của các tổ hòa giải. Qua đó, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện công việc; kiến nghị, gợi ý các nhiệm vụ, giải pháp để các địa phương, tổ hoà giải và đội ngũ hoà giải viên cần quan tâm giải quyết. Sở Tư pháp cũng đã đề nghị các địa phương nên đưa kết quả thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở làm một trong những tiêu chí để xem xét đề nghị khen thưởng trong phong trào thi đua chung của các đơn vị, địa phương.

Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án được các cấp chính quyền địa phương triển khai lồng ghép thông qua đánh giá, tổng kết hiệu quả công tác PBGDPL. Cùng với đó, việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác HGOCS đã được một số địa phương thực hiện thông qua các hội nghị tổng kết của UBND cấp huyện, cấp xã hàng năm, qua đó đã kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân tiếp tục đóng góp vào công tác giữ gìn, bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở; tích cực phát huy, nhân rộng những cách làm hay, mô hình hiệu quả nhằm đưa công tác HGOCS ngày càng trở nên quan trọng trong đời sống tự quản của cộng đồng dân cư.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

a) Hoạt động biên soạn, phát hành các tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hòa giải viên, tập huấn viên

Ở tỉnh, trên cơ sở Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp biên soạn, tỉnh đã có văn bản hướng dẫn UBND các huyện triển khai in ấn, cấp phát hoặc chuyển file đến các tập huấn viên và hòa giải viên ở cơ sở. Đồng thời chủ động biên soạn và phát hành 1.850 cuốn sổ tay hòa giải ở cơ sở; 1.500 cuốn sổ tay

[2] Huyện Ea Hleo trong các năm 2021 và 2022,…

hỏi - đáp về xây dựng xã, phường thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gồm nhiều phần hỏi đáp các quy định về hòa giải ở cơ sở; Sở Tư pháp phối hợp Ban Dân tộc in ấn 380 cuốn tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở. Cùng với đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp, UBND cấp huyện thường xuyên giới thiệu, nghiên cứu, đưa tin về về các hoạt động HGOCS, trao đổi, bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ HGOCS đăng tải trên Trang tin điện tử của cơ quan, địa phương và Bản tin Tư pháp Đắk Lắk (phát hành với số lượng 3.500 cuốn/tháng).

Ở cấp huyện, một số đơn vị đã tổ chức in ấn, cấp phát tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp biên soạn đến tổ hòa giải và hòa giải viên. Bên cạnh đó, 15/15 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức biên soạn, phát hành nhiều loại tài liệu hỗ trợ cho công tác HGOCS như: giới thiệu nội dung cơ bản của Luật Hòa giải ở cơ sở; kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; Bộ luật Hình sự; Bộ luật Dân sự; Luật Đất đai; Luật Môi trường, Bộ Luật lao động; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, Sổ tay hỏi đáp pháp luật về giao thông v.v...

b) Xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên

Ở tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 về việc công nhận đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh với 05 thành viên, có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ. Năm 2022, Sở Tư pháp đã phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh mở 3 lớp tập huấn kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho gần 380 người có uy tín là người dân tộc thiểu số đồng thời là hòa giải viên của các tổ hòa giải ở cơ sở. Hiện nay, Sở Tư pháp đang tiếp tục triển khai hoạt động bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho hoà giải viên của 03 xã được chọn chỉ đạo điểm.

Ở cấp huyện, đến nay, 15/15 huyện, thị xã, thành phố đã có quyết định công nhận đội ngũ tập huấn viên cấp huyện; cử người tham gia lớp tập huấn do Bộ Tư pháp tổ chức (năm 2021); cấp phát đầy đủ tài liệu bồi dưỡng tập huấn viên và tài liệu bồi dưỡng hòa giải viên ở cơ sở. Bên cạnh đó, các địa phương cũng đã tổ chức biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn năng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở với hơn 90 cuộc, cho hơn 8.000 lượt người tham dự. Công tác củng cố, kiện toàn Tổ hoà giải, hoà giải viên được thực hiện thường xuyên, bảo đảm số lượng và ngày càng nâng lên về chất lượng. Hằng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng cấp tiến hành rà soát, củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải trên địa bàn, đặc biệt là sau các thời điểm sáp nhập, chia tách, bầu Ban tự quản thôn, buôn, Tổ dân phố.

c) Thực hiện chỉ đạo điểm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tại địa phương

Trong những năm qua, mặc dù đã có nhiều cố gắng song công tác hòa giải ở cơ sở tại một số đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh chưa thực sự mang lại hiệu quả cao; kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải viên chưa được tập huấn thường xuyên nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hòa giải ở cơ sở. Trước tình hình đó, trong các năm 2020, 2022, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức khảo sát, đánh giá và lựa chọn thực hiện chỉ đạo điểm tại 3 xã Ea Kiết, Ea Kuêh (huyện Cư M'gar) và xã Xuân Phú (huyện Ea Kar) với các hoạt động chính như khảo sát; tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho các hòa giải viên ở cơ sở; cập nhật các văn bản mới, cấp phát tài liệu v.v…

Triển khai hướng dẫn của Sở Tư pháp, trên cơ sở kết quả đánh giá các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, một số địa phương đã lựa chọn đơn vị cấp xã để chỉ đạo điểm về công tác HGOCS[3]. Hằng năm, UBND huyện tổ chức hoạt động tập huấn, cung cấp tài liệu để bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hoà giải cho đội ngũ hoà giải viên; trực tiếp kiểm tra tại một số tổ hoà giải để đánh giá, hướng dẫn nghiệp vụ cho hoà giải viên.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên

Việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm góp phần nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên đã được các cơ quan, đơn vị triển khai và đạt được những kết quả tích cực. Các báo cáo viên, tập huấn viên đã xây dựng bài giảng bằng slide trình chiếu kết hợp hình ảnh, âm thanh, video, văn bản, dữ liệu kiến thức trong nhiều lĩnh vực,… tạo ra sự sống động, dễ tiếp thu, dễ nhớ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Các tài liệu bồi dưỡng, hỗ trợ công tác HGOCS được các cơ quan đăng tải trên các Trang, Cổng thông tin điện tử của đơn vị, giúp các tổ hoà giải, hoà giải viên tiếp cận thuận tiện, đầy đủ hơn. Một số UBND cấp xã đã thành lập các nhóm Zalo để trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ cho các Tổ hoà giải và hoà giải viên. Hai năm qua, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, việc đào tạo, tập huấn thường được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Các báo cáo viên, tập huấn viên và các hoà giải viên kết nối, tương tác với nhau thông qua các trang mạng xã hội và các phần mềm trực tuyến… Việc sử dụng công nghệ giúp cho việc nâng cao năng lực cho hòa giải viên ở cơ sở thuận tiện, linh hoạt, rút ngắn khoảng cách, tiết kiệm về thời gian và chi phí.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực thì trên thực tế áp dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực cho hòa giải viên ở cơ sở còn có nhiều khó khăn vì cơ sở vật chất, kỹ thuật còn chưa đảm bảo. Bên cạnh đó, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số hòa giải viên còn thấp vì họ là người lớn tuổi, tuy có

---

[3] Ea Hleo, Ea Sup, Krông Ana, Buôn Hồ, Krông Năng, M'Đắk và Cư M'gar.

uy tín trong cộng đồng dân cư nhưng không biết hoặc chưa thành thạo trong việc sử dụng máy tính, điện thoại thông minh, nhất là ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

đ) Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án của các cơ quan, đơn vị, địa phương được bố trí chung trong kinh phí bảo đảm hoạt động PBGDPL, không có kinh phí riêng để thực hiện Đề án. Nhìn chung, do điều kiện ngân sách còn khó khăn, nên hầu hết đơn vị cấp xã chỉ bảo đảm kinh phí chi thù lao cho hoà giải viên[4], còn lại kinh phí bảo đảm cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp tài liệu do UBND cấp huyện bảo đảm *(có Phụ lục kèm theo)*.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa huy động nguồn lực xã hội cho công tác HGOCS nói chung và thực hiện Đề án nói riêng.

2. Đánh giá kết quả đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án

a) Đánh giá về mục tiêu

Phạm vi về thời gian triển khai Đề án có thời điểm nằm trong giai đoạn dịch COVID - 19 bùng phát mạnh, do vậy các cơ quan, địa phương đã gặp không ít khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả và tiến độ một số nhiệm vụ do phải thực hiện giãn cách xã hội nhưng với những cố gắng của các cấp ngành, địa phương, cơ bản hoàn thành được một số mục tiêu của Đề án đề ra:

- 100% các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở, các ấn phẩm về hòa giải ở cơ sở được đăng tải trên mạng internet nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Tuy nhiên, số ít hoà giải viên ở một số xã thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chậm tiếp cận được các bộ tài liệu, ấn phẩm phục vụ hoạt động HGOCS do việc ứng công nghệ thông tin hạn chế theo thời gian xác định trong Đề án.

- Các tổ hoà giải thường xuyên được triển khai củng cố, kiện toàn; cơ bản đảm bảo về số lượng và tiêu chuẩn dần đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở. Có khoảng 55 % hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

---

[4] 50% các xã của huyện Krông Năng và các đơn vị cấp xã trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, Krông Búk bảo đảm được kinh phí chi hoạt động cho Tổ hoà giải. Một số địa phương các năm gần đây chưa bảo đảm kinh phí chi trả thù lao cho đội ngũ hoà giải viên (huyện Lắk năm 2022).

- Có khoảng 55.3% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành trong giai đoạn từ 2021 - 2022.

- Có khoảng 86% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, nghiệp vụ hòa giải trong giai đoạn từ 2021 - 2022.

- Cơ bản hoàn thành các hoạt động chỉ đạo điểm theo yêu cầu của Đề án, với nhiệm vụ trọng tâm là bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp tài liệu cho hoà giải viên ở các xã chọn làm điểm. Hoạt động tổng kết, nhân rộng đã được triển khai ở một số địa phương nhưng chưa đồng bộ trên phạm vi cả tỉnh, một phần nguyên nhân là do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp kéo dài.

b) Đánh giá tác động đối với thay đổi nhận thức của hòa giải viên, từ đó tác động đến công tác HGOCS

Nhìn chung, việc triển khai, thực hiện Đề án đã góp phần tích cực làm thay đổi nhận thức, ý thức của hòa giải viên khi tham gia công tác hòa giải. Hoà giải viên đã nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của HGOCS trong việc giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp; góp phần giữ gìn tình làng, nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư; hạn chế các vi phạm pháp luật ở cơ sở (thực tế số lượng vụ việc hoà giải trong giai đoạn này đã giảm so với giai đoạn 2015 - 2018). Thông qua các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trao đổi, năng lực của đội ngũ hòa giải viên được nâng lên một mức; kỹ năng thực hiện một quy trình hòa giải kỹ hơn, sâu sát hơn, nghiên cứu giải quyết thấu tình, đạt lý, tạo được sự đồng thuận của các bên cao hơn.

c) Đánh giá hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 2.443 tổ hòa giải với 15.135 hòa giải viên.

Giai đoạn 2019-2021:

+ Số vụ kiện dân sự ra Tòa án: 5.162 vụ;

+ Số vụ việc tranh chấp ra UBND cấp xã: 688 vụ;

+ Số vụ, việc mâu thuẫn phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn, tranh chấp đất đai được hòa giải ở cơ sở: Không;

+ Số vụ, việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án ra quyết định công nhận: Chưa có vụ việc nào yêu cầu toà án công nhận hòa giải thành;

+ Tổng số vụ việc tiếp nhận: 8.007 vụ việc; trong đó, hòa giải thành: 5.312 vụ việc, hòa giải không thành: 2.571 vụ việc, đang giải quyết 124 vụ việc;

Qua số liệu thống kê có thể thấy, so với giai đoạn 2015 - 2018[5], số vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong Nhân dân ở cơ sở yêu cầu hòa giải đã giảm đáng kể. Đây là kết quả của những cố gắng của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện Đề án đã tác động tích cực trong đời sống xã hội, đã tạo cơ sở đầy đủ, toàn diện cho hoạt động hoà giải ở cơ sở đi vào nền nếp, thống nhất và hoạt động có hiệu quả; đồng thời, đã tạo bước chuyển biến trong công tác hòa giải ở cơ sở ; hầu hết các tổ hòa giải đã được kiện toàn bảo đảm đúng số lượng và thành phần theo quy định, hỗ trợ đắc lực cho chính quyền địa phương trong việc giải quyết trực tiếp những vụ việc vi phạm pháp luật, tranh chấp nhỏ trong nhân dân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; hạn chế đơn thư, khiếu nại vượt cấp; tiết kiệm thời gian và tiền bạc của cơ quan nhà nước và công dân. Tuy nhiên công tác triển khai vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Hiệu quả công tác HGOCS nói chung và Đề án nói riêng ở một số địa phương chưa cao, chưa thật sự rõ nét.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở mặc dù đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao, đặc biệt là ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều hòa giải viên ở cơ sở là người lớp tuổi, có uy tín trong cộng đồng dân cư nhưng không biết hoặc chưa thành thạo trong việc sử dụng máy tính, điện thoại thông minh, nhất là ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số,...

- Năng lực, trình độ của hoà giải viên chưa đồng đều, nhất là ở các địa phương thiếu sự quan tâm, chỉ đạo triển khai các hoạt động và hoà giải viên ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn. Nhiều hòa giải viên còn ngại va chạm, chưa mạnh dạn, thiếu nhiệt tình, trách nhiệm chưa cao.

- Chế độ, kinh phí hoạt động, đãi ngộ chưa phù hợp, chưa động viên thoả đáng kịp thời đã ảnh hưởng đến tinh thần, trách nhiệm của hoà giải viên.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân một phần là do một số cấp uỷ, chính quyền địa phương, người có thẩm quyền chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của HGOCS và trách nhiệm của

---

[5] Giai đoạn 2015 – 2018: Tổng số vụ việc tiếp nhận: 13.095 vụ việc; hòa giải thành: 9.999 vụ việc; hòa giải không thành: 2.770 vụ việc, đang giải quyết 326 vụ việc.

cấp uỷ, chính quyền địa phương đối với việc nhiệm vụ này; năng lực quản lý tham mưu của công chức tư pháp cấp xã cho cấp ủy, chính quyền còn hạn chế. Bên cạnh đó, chế độ, kinh phí hoạt động được quan tâm nhưng chưa đúng mức, chưa huy động được nguồn lực xã hội tham gia vào công tác này.

Ngoài ra, các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động hòa giải ở cơ sở còn chậm được rà soát, sửa đổi, bổ sung cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên thực tế.

3. Bài học kinh nghiệm

Qua thực tiễn hoạt động cho thấy hoạt động Hòa giải ở cơ sở vừa qua và hiện nay vẫn đang trong điều kiện nhiều khó khăn cả về khách quan và chủ quan, ngoài tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt tình cần phải có trình độ chuyên môn vững vàng và uy tín... Để nâng cao chất lượng cho công tác hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới, rất cần sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương; đồng thời cần tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền các đoàn thể, tổ chức chính trị trong việc tuyên truyền công tác hòa giải ở cơ sở; thường xuyên củng cố kiện toàn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho các hòa giải viên ở cơ sở; khuyến khích, động viên khen thưởng kịp thời những hòa giải viên có thành tích nổi bật tạo sự lan tỏa, cạnh tranh tích cực giúp các hòa giải viên cùng nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, văn bản về công tác HGOCS để không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác HGOCS nói chung và nâng cao năng lực cho đội ngũ hoà giải viên nói riêng.

2. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở, lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn, nhiệt tình, đồng thời tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở nhằm tăng tỷ lệ các vụ việc hòa giải thành.

3. Kết hợp chặt chẽ công tác hòa giải ở cơ sở với hoàn thiện quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phong trào xây dựng nông thôn mới và tiếp cận pháp luật.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn hoạt động của tổ hòa giải để nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

5. Quan tâm bảo đảm kinh phí hoạt động cho các tổ hòa giải ở cơ sở; giải quyết kịp thời, đầy đủ các chính sách cho hòa giải viên và kinh phí hoạt động hòa giải, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

6. Chỉ đạo chính quyền các cấp cần thường xuyên trao đổi, tăng cường nghiên cứu mô hình hoạt động hiệu quả để nhân rộng, thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo; sơ kết, tổng kết và khen thưởng những tổ hòa giải hoạt động hiệu quả, qua đó tạo động lực cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đạt hiệu quả cao hơn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ hoà giải ở cơ sở phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ công tác HGOCS trong tình hình mới; bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện với triển khai nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội ở cơ sở.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính điều chỉnh các mức chi trong thực hiện công tác HGOCS theo hướng tăng mức chi hỗ trợ, trang bị thêm cơ sở vật chất cho các tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở nhằm tạo điều kiện khuyến khích thành viên tổ hòa giải ở cơ sở tích cực tham gia và thực hiện các nhiệm vụ có trách nhiệm, nhiệt tình hiệu quả hơn.

3. Tăng cường các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở cả kiến thức và kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết các tranh chấp phức tạp.

4. Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, quy định nhằm tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác HGOCS nói chung, kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở nói riêng.

Trên đây là Báo cáo tổng kết Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022" trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Tư pháp để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, (để báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vk. 07b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Cảnh